

HỒI CUNG

NGUYỄN QUANG TUYẾN

Phi trường Huế phải ngưng hoạt động sáu tháng để tu sửa. Đường băng được kéo dài theo chuẩn phi trường Quốc tế để máy bay lớn, lên xuống đón lượng du khách số đông đến du lịch cố đô Huế. Trong thời gian tu sửa này, khách Saigon hay nơi khác đến và đi khỏi Huế, đều phải ghé qua phi trường Đà Nẵng. Khách nơi khác đi Huế, hay từ Huế bay đi nơi khác đều có xe trung chuyển riêng của hãng Hàng Không.

Tôi là tài xế xe du lịch trung chuyển khách ở phi trường Đà Nẵng, sáng đưa, chiều đón khách đi về Đà Nẵng-Huế; và sáng nay tôi phải đón khách ở Huế vào Đà Nẵng cho kịp chuyến bay 11 giờ 30 và chuyến bay đầu giờ chiều.

Đó là cơ duyên tôi được đón và gặp bà Hồi Cung, ở khu vườn Kim Long. Tôi lái xe qua các khách sạn, nhà ở, đón khách theo từng địa chỉ, theo chỉ định của hãng Hàng Không. Cả tây lẫn ta gồm tám người, khách của hai chuyến bay lúc 11 giờ và 13 giờ 30. Hồi Cung là khách của chuyến bay 13 giờ 30. Tôi gọi điện thoại báo đến đón, bên kia đầu máy một giọng nói cao sang và đĩnh đạc của một bà:

– Cô Hồi Cung đang chờ, cháu đến ngay vườn cây cảnh Trúc Ty, hỏi ai cũng biết. Cô chờ...

Tôi chỉ được biết đi đón một khách nữ, bay chuyến 13 giờ 30 là Thân thị Ngọc Hồi. Thân thị Ngọc Hồi chính là cô Hồi Cung, ngụ tại khu vườn có tên là Trúc Ty, trên đường Vạn Xuân, khu Kim Long.

Qua cầu Kim Long rẽ vào đường Vạn Xuân, vườn cây xanh tiếp nối, tĩnh lặng và khép nép bên nhánh tẻ của sông Hương. Xe dừng từ ngoài lộ, nhìn hai hàng chè tàu thẳng tắp, tía tốt, đi sâu vào trong cổng vườn Trúc Ty, hàng trúc xanh óng mượt bên cổng cao, vừa hè mở. Cả đoàn năm bảy người, rộn rã, cười nói, một chiếc váy xòe màu hoàng yến đi giữa, khăn lụa hồng cánh sen quàng quanh cổ người đàn bà thanh thanh, bước đi ung dung.

– *O nì, đi xa mà gọn nhẹ và thong dong quá. Chỉ có từng ni thôi O?*

– *Rạ là nhiều rồi. Cọ cần chi mô.*

Cô cháu đi sau kéo va-li nhỏ gọn, một cô khác thì cầm chiếc dù nghiêng nghiêng che nắng sớm ban mai trong làn đang nhảy nhót trên hàng lá xanh. Nhìn mấy *O*, mấy cô son phấn nhẹ, líu riu nói cười làm mình chột nghĩ đến Hồng Lôu Mộng.

– Mời cô lên xe cho kịp chuyến bay cho khách bay 11 giờ 30. - Tôi cười mời chào - Dạ cô là cô Hồi bay chuyến 13 giờ 30?

Người đàn bà mặc váy hoàng yến, tóc bới cao, chiếc cổ trắng xanh ngẩng lên ngập ngừng nhìn tôi.

– *Mô... ô ! Cô là Hồi Cung nì! Bà quay về mấy người bạn gái hay bà con đưa tiễn, với tiếng cười trong trẻo tự nhiên : “Nì, thôi Ai da hồi cung nhe các phi”.*

Cả đám các bà ngoài ngũ tuần cười rộ lên.

– *Cháu à, O không thể ngồi đằng sau được, O không quen mùi tạp, ngộp thờ lắm nì Một mình O ngồi phía trước cháu nha!*

Bà muốn, bà khẳng định, bà giao hành lý cho tôi sắp xếp và bước đến cửa trước đứng chờ. Khuôn mặt thanh thanh, phấn nụ dưới tia nắng sớm mai chéo ngang làm nổi rõ những vết chân chim mà thời gian làm nhàu đi nước lụa đã một thời óng ả. Người này hẳn đã có một thời làm bao kẻ si tình chao đảo!

Bà đứng yên bên cánh cửa, trong khi trên xe đã có một ông khách lớn tuổi đang ngồi, Bà thản nhiên đứng đợi, thản nhiên một cách tự tin chính đáng vào yêu cầu của mình. Tôi năn nỉ bà:

– *Ghế trước có người rồi. Cô lên băng sau lẹ để cháu chạy cho kịp. Có nhiều khách bay chuyển mười một giờ ba mươi.*

O nhỏ nhẹ, nói chuyện với mấy người đàn bà tiễn đưa. Bà khách quay lại nhìn băng ghế bên tài xế, nói nhẹ nhàng khoan thai:

– *O đã nói, O muốn ngồi một mình băng trước. O không chịu được cái mùi tạp của đám đông. Cháu giúp O mà.*

Giọng Huế thành Nội nhẹ và mượt mà, bà nói và bàn tay khoa lên, các ngón tay hất nhẹ, chiếc khăn lụa màu cánh sen bay phất phơ trong gió. Tôi không dám nói với người khách lớn tuổi đang ngồi trên xe, ông ta cười hiền tự mở cửa, xách cặp bước xuống ghế sau. Cả đám các bà thi nhau nói cảm ơn, bà khách từ từ, yếu điệu, bước lên xe rồi quay xuống nói với mấy người bạn:

– *Nè, tụi mi biết Hồi Cung xưa nì mong chi được nấy hỉ! Thôi Hồi Cung đi nha. Ai da đi nha !*

Tôi vội lên xe ra khỏi khu Kim Long chạy về cầu Dã Viên, cây cầu mới xây cao và đẹp, che án cả cầu xe hòa Bạch Hồ ngày nào. Bà Hồi Cung để xách tay xuống ghế, lấy chiếc gương nhỏ trong xách ra, làm dáng chím môi, liếc qua lại, và bắt đầu “*Câu chuyện của nàng*” qua điện thoại di động. Bà bấm số, vì tuổi cao, tai lảng nên bà nói lớn và đầu kia, lời đáp lại cũng vang vang.

– *“O! O! Tịnh Tâm phại hôn? Quy mô! Mi nhớ, nhớ chưa nào? Nghe giọng có nhớ ra chưa nì?”* – *“Ai rứa, ai rứa, tui chẳng nhớ ra, đã hơn sáu mươi rồi, nói lớn lên hè.”* – *“O, ơ, tui đi mà, Tịnh Tâm không nhớ rặng!”* – *“Cái con mắt híp hí! Cái con khi xưa đi học ở Hàm Nghi, mi dấu trái thị trong khăn tay cho thơm, bị cô Thà phạt cầm tíc mà khóc sưng mắt!”* – *“O mi không nhớ tau sao Tịnh Tâm?”* – *“Đồ quý, mấy mươi mụ già trong lớp, chừ tau biết nhớ mụ mô?”* – *“Ừà, ừà, rứa có chán không hỉ?”* – *“Tau là Hồi, Thân thị Hồi, người đẹp Hồi Cung đây, sao mi không nhận ra, mi không sợ ai-da phạt sao hè?”* – *“Ồ, Ô ! Mi, mi con Hồi, cái con Hồi chuyên làm điệu, làm dáng, đi thì nhún nhảy như cung tần, quý phi... Hừ ! Mi ở mô rứa, Hồi ơ?”*

Cả xe im thin thít, nghe giọng nói lúc cao, lúc thấp, của bà Hồi Cung kể lể vụn vặt...

– *Chao ôi tau nói mi nghe... Hồi Cung đây nì! Chao ôi mấy mươi năm rồi. Tụi mình bị chừ là “mama lục thập” rồi chứ nì.... Ở Hồi Cung bị chừ ở Mỹ, ở với con gái... tau mi cùng tuổi, sáu ba...ờ... ờ.*

Cô Hồi vừa nói xong với người bạn Tịnh Tâm là quay qua Hải Đường, Hương Lan, Nguyệt Quế... khi nghe những tên gọi này là thấy ngay vẻ đẹp, thấy *thơ phú* của thời xa xưa, thuở mà tôi chưa ra đời. Thỉnh thoảng cô ngừng thở, ngừng nói, rồi lại trào lên những dòng dĩ vãng chảy mãi, chảy mãi... Cô quay sang tôi:

– *Cháu ơi, đây là ni mô?*

– *Dạ vừa qua Truồi, sắp qua đèo Phú Gia.*

“...Ờ, ờ... *Mi còn nhớ Truồi không nì, nhớ bòn bon ngọt sớt, nhớ ổi sè. Xe tau chạy qua Truồi, chao ôi chi mà lạ! Chao ôi, về có hai tuần, mà nào bên nội, bên ngoại, bên chồng, bên họ... tau thêm gặp hết tụi mi, mà răng gặp được. Yén Phi ơi, tau qua chuyến ni rồi chẳng biết khi mô về thăm lại quê... Ờ, ờ... tau sẽ gọi cho con Hồng ăn-hàng, thăm nó... răng nó không có chồng con chi à? Răng mi nói chi, tu tại gia à? Mi cho tau số điện thoại của con Hồng.*”

Cô thần thờ tất máy ngồi yên. Khi cô ngưng nói, cả xe bỗng im lặng. Xe chạy ngang qua Phú Lộc, cuối dãy sau, hai người Pháp khe khẽ nói và chụp hình Phá Tam Giang mênh mông nước, điu hiu, mấy chú cò trắng soi bóng chờ tép tôm.

Cô sụt sùi lấy khăn lau mũi, chẳng biết cô nghĩ gì khi kéo khăn giải lụa, vuốt nhẹ cho nền lụa khép nép bên màu hoàng yến của chiếc váy có hoa văn đuôi phụng. Tôi ít khi thấy người đàn bà nào lớn tuổi hơn mẹ mình mà đẹp cao sang như vậy. Tôi khẽ hỏi:

– *Cô ơi, cô là Việt Kiều? Cô về Huế lâu chưa cô?*

– *Ô, xưa kia cô ở Huế, sau Mậu Thân, cô vào Saigon cùng gia đình; bây giờ cô ở Mỹ với con. Cháu à, hơn bốn mươi năm cô mới trở lại Huế, Chao ôi chỉ có mười lăm ngày làm răng mà gó cho hết tháng ngày cũ, cháu ơi!*

– *Dạ, mười lăm ngày thì ít quá.*

Cô đắm đắm nhìn những thùng phuy đặt trên bờ đất bốc khói dọc bên đường :

– *Chi rứa cháu hè? Cô hỏi tôi.*

– *Đó là bà con đang chưng cất dầu trầm. Cô thấy mấy chai nước xanh xanh bên cạnh, là dầu trầm đó cô.*

Những ông già, bà già lam lũ, ném từng bó củi cành nhánh vào lò, khói ùn ùn lên bầu trời xám xịt vào những ngày chớm thu. Bầu trời, khói xám và Phá Tam Giang giăng lên một khung màu rã rời của ngày vào thu xứ Huế. Trời cuối thu Huế luôn âm u buồn, màu mây xám phủ mênh mông đến cuối chân trời. Cô Hồi Cung lại lấy khăn giấy lau mắt, vẫn giọng Huế thanh và trong trẻo, tiếp tục điện đàm:

– *“O Hồng phải không? Ôi chao, mẹ còn nhớ tui không, cái mẹ tổ ăn hàng ở lớp mười-A-chín (10A9) trường Hàm Nghi, năm sáu-tám hè. Không nhớ tau sao Hồng? Hồi Cung đây. Hồi điệu đây mà... A, mi nhớ ra rồi! Mi răng đó Hồng?”*

Giọng cô Hồi nhỏ dần, cô cúi xuống, ít tóc xoắn trước trán gió thổi thốc lên, để lộ lụa thưa chòm sồi. Cô lí nhí nói:

– *“Chồng mi bị giết, xác chôn ở La Chử hi? Đờ khôn, răng mà tụi nó ác, nghe nói anh ấy dạy tiểu học, tính hiền khô mà. Rồi mi có mấy cháu? Tội nghiệp mi, chồng bị giết, con*

không có mà ở rứa hơn bốn mươi năm trời nuôi mẹ chồng. Chao ôi, tau nhớ... tau nhớ... ờ, nhà mi bên kia Cầu Đá, Vĩ Dạ, vô ngã An Viên, ờ, tau nhớ bốn đứa mình nghịch như quý, ngồi bên thúng bánh nậm O Chi mà vừa ăn vừa rít sịp nước mắm ngọt cay. Ôi chu choa răng mà ngon nức nở mi hỉ! Mi hỏi răng? Ờ, Hồi Cung đi với ba mẹ cùng lớp 11 xuống đường Chi Lăng vô quán mụ Đỏ, bọn tau thời hai mâm nào bánh bột lọc, bánh bèo, chả tôm, bánh nậm, bánh khoai... mỗi thứ vài cái mà mấy mẹ đã dứt hơi! Ờ... ờ, mi nói đúng, bi chừ đâu có ngon như xưa. Cửa hàng to lớn, sạch sẽ, khang trang hơn, nhưng bánh nậm mụ Đỏ sao bằng cái thúng của mấy o bung đi, áo dài phát phơ trong hẻm, tiếng rao như chim cu gáy hót cầm chừng trong buổi chiều tĩnh mịch “Ai... ai... nậm... hôn!”, “Ai... ai...lọc... hôn!” Rồi mi nhớ cái gáo xinh xinh bằng trái mù u bỏ trong hũ nước mắm ớt chua ngọt? Mi nhớ tụi mình tự múc, tự chan, húp sịp súp trong nắng trở hoa cà dưới tán cây khế nhà mi... Ôi chao, mới đó mà Hồi Cung sắp vào viện dưỡng lão ở Mỹ...”

Cô sùi sụt khóc nói như mếu:

“– ...Mới đó mà đã hơn nửa đời người, mi thì bi chừ thui thủi giữ bình hương khói người chồng chết trẻ, thui thủi một mình tu tại gia, tau thì...Chao ôi răng khổ rứa Hồng? Ôi, chao ôi!”

Giọng cô Hồi lắng dần như tiếng nấc nhỏ...Tôi thấy cô cúi đầu và nghẹn giọng:

“– Qua bên rứa được hơn mười năm thì chồng tau lấy vợ khác, tau sống với con gái, nó có chồng người Canada làm kỹ sư, tau có thằng cháu ngoại đã hơn mười lăm, cả hai vợ chồng nó đi làm từ mờ sáng, tối mịt mới về. Chỉ có ngày thứ bảy là shopping, dọn nhà... ngồi com chung một bữa. Bi chừ chúng nó đã nói xa, nói gần... khi tau già không còn tự lo được nữa thì chúng sẽ đưa tau vô dưỡng lão. Biết làm sao được, con nó thương mình mà nó làm gì được cho một bà già.... Bên nó phải rứa thôi Hồng ơi, họ thương mình mới bảo vệ cho những người già không tự lực được phải vô viện dưỡng lão. Họ thương mình lắm nên nhốt mình vô đó mi ơi!! Vô đó nằm chờ chết”.

Giọng cô buồn vơi vợi như bầu trời xám xịt trên khu Cầu Hai tiếp giáp Lăng Cô, cô lấy khăn giấy thấm mắt, bốt sùi sụt, rồi lại lấy ví ra lục số điện thoại, lại bấm máy:

“– Dạ... dạ thưa... Em hỏi thầy Hải. Dạ... ờ, cháu cho cô gặp ông.”

Cô quay qua nói chuyện với tôi khi chờ máy:

– Cháu nè, đó là thầy dạy cô hơn bốn mươi năm trước. Thầy đã qua bảy mươi tuổi rồi...

“– Dạ, dạ... Em chào thầy.”

Có tiếng lí nhí, o... o... ở trong máy... Cô Hồi lại la lớn: “– Dạ... dạ... thầy nghe rõ! Dạ em là Hồi Cung, học trò thầy lớp 11A2 trường Hàm Nghi. Dạ, lúc thầy về trường được một năm... Dạ... dạ... chị Liên Trì cho em số điện thoại của thầy. Dạ... dạ... Thầy nhớ đúng rồi, em là Hồi Cung, dạ không có mô thầy. Em nhớ thầy dạy môn lý cực hay, thầy hay vẽ, thầy luôn luôn vẽ trên bảng đen, chỉ là định luật Newton về sức hút mà thầy vẽ quả táo rơi như có ai ném từ cành cây xuống đất. Chao ôi, tụi em mê cái hình hí họa thầy vẽ cái ông già ngồi trên ghế gỗ nhìn táo rơi, em mê cái hình thầy vẽ hơn cả định luật sức hút của trái đất đó thầy”.

Cô chột im lặng, như cố nghe ông thầy già thều thào nói như hết hơi bên kia đầu máy.

“– Dạ... dạ, bị Alzheimer nhẹ có thể phục hồi được thầy à. Thầy nhớ tới cô Thanh Xuân dạy văn không, em kể thầy nghe, tụi em mấy đứa các lớp Hàm Nghi ngày ấy, có vào viện dưỡng lão Kim Sen ở Seattle thăm cô Xuân, tội nghiệp lắm thầy ơi! Ngày ấy cô Thanh Xuân đáng yêu là như vậy. Tụi em có bao giờ quên cái khăn quàng màu tím và đôi mắt thăm thẳm buồn của cô giáo dạy văn hay nhất trường ngày ấy. Bây giờ nhìn cô ngồi xe lăn, tóc bạc phơ, miệng móm, da nhăn... Thấy tụi em vào, cô gượng dướn người lên nhìn và nói như nói với khoảng không... “Các em à, sao lâu lắm con trai cô không vào thăm? Cũng lâu lắm rồi cô không thấy nó vào thăm cô!” Cô không còn nhớ gì nhiều, cô chỉ có một ước mơ mong chờ cậu con trai vào thăm... Thầy ơi ngoài khung cửa dưỡng lão Kim Sen, rìng cây xanh và tuyết trắng, mắt cô hom hem nhìn vào khoảng không... Chắc cô cũng chẳng còn nhớ đến Huế đâu thầy? Em...Em...”

Cô thút thít khóc và dán sát tai vào điện thoại để nghe giọng thều thào của một ông già Alzheimer bên kia. Rồi cô chột reo lên:

“– Thầy nghỉ hưu ở Đà Nẵng? Dạ...dạ,, em có nghe ngày ấy sau khi đi quân dịch, thầy được chuyển về dạy ở Phan Chu Trinh Đà Nẵng, rồi thầy có gia đình và ở lại đó. Dạ... dạ... em có ba giờ rảnh ở phi trường Đà Nẵng, chờ chuyến bay 13 giờ 30,... dạ... dạ... em sẽ ghé thăm thầy. Dạ...dạ... em đến Đà Nẵng em sẽ gọi báo tin thầy hay”.

Rồi cô tắt máy, cô lảm bảm khi cả xe nhìn cô trong im lặng. Cô như diễn viên Opéra, cúi chào và lảm bảm lời cảm ơn... trong cảm xúc, sau giờ diễn còn đọng một giọt nước mắt bên khóe mi. Tự dưng tôi như đứa cháu thấy thương bà cô già lóng cọng lục lợi trong mớ sách vở cũ, gặp lại những trang giấy ố vàng với vài dòng chữ nhợt nhạt, vừa lảm bảm đọc, vừa khóc thương cho sự quái ác của thời gian.

Cô lại bấm máy điện thoại nói như thăm thì: “– Nè, mi, Liên Trì ơi, tau mới điện thoại cho thầy Hải. Ôi chao, tội nghiệp mi ơi! Thầy bị Alzheimer nhẹ nên nói lắp bắp khó nghe. Thầy nhớ đến tụi mình, nhớ đến tên mi, tên con Bùi thị Phi Thúy... Mi biết không, tau xúc động biết bao khi thầy nhắc đến cuộc picnic ở Lăng Gia Long vào dịp hè khi tụi mình học lớp 11. Cả lớp đi, có mời thầy và mấy cô giáo... Mi nhớ không, trời mưa giông bất ngờ, cả đám tụi mình cùng thầy Hải núp mưa trong nhà bát giác bên hồ sen, tau nói khát nước quá vì buổi trưa ăn bánh nổ... hì, hì thầy nhắc tau: “Em Hồi, có nhớ thầy mượn chiếc nón lá trắng muốt của em, chồm qua lan can nhà bát giác, hứng dòng nước mưa mát lạnh từ trên hiên nhà đổ xuống hồ sen. Thầy đưa cho em bảo uống đi, thầy nhớ em uống mà tóc em xòa trên vành nón trắng... nước trong veo, mắt em cười trong veo”. Chao ôi, mi ơi, ông già bảy-mười-lăm mà lập bập nói... còn nhớ mắt em trong veo. Chao ôi, mi ơi! Răng?... Răng?... mi nói bậy... tau đâu có mê thầy...”

Xe qua đèo Hải Vân, trong bóng tối nhờ nhờ, tôi thấy cô Hồi Cung vẫn còn sụt sịt trong niềm vui của cô thiếu nữ mắt trong veo đang sống trong một bà già lụm chụm lần từng sợi tơ mong manh quá khứ, ngất ngây.

Cả xe im lặng, màu ánh sáng vàng đục nhờ nhờ của hầm xuyên qua đèo Hải Vân, tiếng sụt sùi khe khẽ của cô Hồi Cung, làm tôi xốn xang như khi nghe tiếng thở dài của người cung phi già trong Cung Oán ngày xưa, tỉnh mịch, rêu phong của khúc ngâm ai oán. Xe qua hầm,

bỏ Huế lại sau lưng, âu sầu với mây trời đầy sắc xám từ phá Tam Giang, qua Cầu Hai đến tận Lăng Cô. Bây giờ trước mắt là gió và nắng hùng hực sức sống của đất trời xứ Quảng.

Tôi ái ngại hỏi khế cô Hôi:

– Cô hẹn thầy ở đâu, cháu ghé qua cho cô đến tiện hơn là lên phi trường rồi lại quay về phố.

– Thầy hẹn cô ở quán Thúy đường Tân Đà.

– Vậy là rất tiện, nơi ấy kế bên đường xe mình về phi trường Đà Nẵng.

– Không đâu, cháu cứ cho cô về phi trường để *check-in* xong rồi hẵng hay.

Cô Hôi Cung dứt khoát. Tôi im lặng đồng thuận. Tôi nghĩ sao cô không ghé quán Thúy thăm thầy xong bắt *taxi* ra phi trường, bây giờ còn gần bốn giờ nữa cô ra phi trường làm gì.

– Cháu ơi, - Cô hỏi - bây giờ đến 12 giờ trưa cháu làm gì?

– Cháu chờ khách vào rồi chờ chuyến bay 13 giờ ở Saigon ra, đón khách đưa về Huế như thường lệ.

– Vậy cháu chờ cô một tí, cô *check-in* xong, cháu chờ cô về phố Tân Đà, Đà Nẵng được không?

– Dạ được cháu giúp cô, cô cho cháu thêm tí tiền xăng là được.

– Vậy chờ cô vào, ra ngay. Còn hơn giờ nữa cô mới gặp thăm thầy.

Tôi đưa khách vào phi trường Đà Nẵng. Cô Hôi Cung ung dung kéo va-li và túi du lịch đi vào trong, giải khăn lụa màu cánh sen phát phơ bay. Một mình cô vụng về kéo, mang, tự dung tôi thấy ái ngại cho một người lớn tuổi lẻ loi về thăm quê hương.

Gần một giờ sau, cô Hôi Cung trở ra, đàn bà sao giống cỏ cây và trời đất, chỉ có một tí mưa xuân mà cỏ cây đã như bùng sức sống. Vẫn khăn quàng màu hồng cánh sen dịu dàng ôm cái cổ cao cao và nước da trắng xanh cốt cách, cô đã vén tóc lên để lộ thoáng một chút phần hồng, chút son nhạt, tôi thấy cô khác hẳn lúc trước.

Tôi nhìn cô mỉm cười thân thiện :

– Sao lâu vậy cô? Trời, cô mới trang điểm, đã thấy trẻ đi mười tuổi.

– *M..ô..ô ..!* *Năm ni O* đã sáu mươi ba rồi đó con à. Cháu biết không, dù là bà lão già vẫn mong người ta khen mình trẻ đẹp như hồi bà lão còn là con gái! Cô phải sửa soạn chút mới gặp thầy, cháu à. Khi nãy nếu cô nghe cháu ghé quán Thúy, thì đâu đã sửa soạn được chi, lại ngồi gần một giờ để chờ thầy *thì rãng* được cháu. Con gái *khi mô*, cũng phải đến chậm hơn để người ta đợi mới hợp lẽ cháu à. *Bi chừ* thầy đến đợi quá mười phút là được, mà cô cũng chầm tí phần hồng cho đỡ nhột nhột vì tuổi tác. Cháu vào với cô ăn chút chi đi nghe cháu?

– Thôi cô à, cô cứ vào, cháu chờ ngoài xe, nghe nhạc. Cô nhớ mình phải đến phi trường trước 12 giờ 30, để khỏi trễ chuyến bay cô ạ.

Cô vội vàng bước xuống xe, quán Thúy nằm dưới hàng cây phượng vĩ khép tán trên đoạn đường nhánh của bờ sông Bạch Đằng. Một ông cụ đỉnh đạc, áo sơ mi trắng bỏ trong quần tây sậm, đầu nón phớt sậm màu, mang kính mát chờ bên gốc cây. Tôi thoáng nhìn thấy hàng ria mép bạc màu, như mấp máy khi cô Hôi Cung vừa bước tới. Nhìn hai thầy trò vào quán giữa tiếng ve râm ran tiếc nuôi một hè muộn đã qua.

Hơn một giờ đồng hồ trôi qua, tôi lim dim nghe nhạc Trịnh, trong cái dịu mát của máy lạnh và không gian yên ắng bơ phờ của nắng miền Trung. Tôi định mười phút nữa sẽ vào gọi cô Hồi để đưa về phi trường, thì thấy cô đã ra khỏi quán với người thầy già tóc bạc phơ.

– Dạ cảm ơn thầy đã cho em thăm thầy, dạ...dạ Em chào thầy.

– Nì, em Hồi cho thầy gửi lời thăm Liên Trì và bạn cùng lớp, Thầy chẳng biết bao giờ mới được gặp lại các em!

– Dạ, thầy đi trước, em lên xe về phi trường. Ông bịn rịn, rồi lấy khăn trong túi ra chấm mắt, người già thật dễ mũi lòng.

– Dạ...dạ... Thầy ơi, em đi đây.

Cô Hồi lên xe, tôi đẩy cửa và cúi đầu chào ông già, ông đang từng bước đi thật chậm, hơi xiêu xiêu, rồi ngừng chân quay lại, đôi mắt đỏ hoe nhìn lên xe.

– Cháu thấy thời của mấy cô, mấy ông đa cảm quá. Tôi mở lời.

Cô Hồi sụt sùi cúi xuống che dòng nước mắt, se sua chiếc điện thoại trên tay, không trả lời. Xe chạy một đoạn cô mới nhỏ nhẹ :

– Tội nghiệp thầy của cô, ngày ấy thế mà nay... Cháu biết không, thầy nhớ tên từng đứa học trò, nhớ cả chỗ ngồi của cô trong lớp, nhớ cả cái tật của cô Liên Trì là hay xốc mớ tóc dài lên bờm xờm như đuôi ngựa khi vào lớp, *thầy nợ... thầy nợ...* Nay thì thầy thui thui sống với người con trai út và mấy cháu, vợ thầy đã mất mười năm rồi... cứ sáng sáng thầy khập khểnh đi bộ xuống bờ sông Hàn ngắm cây cầu quay mới xây cắt ngang tầm nhìn về hướng Huế...

– Tuổi già được sống bên con cháu, được chậm rãi đi trên lối mòn của ngày xưa thì còn gì bằng cô... Tôi nói.

– Ô ...ồ, đúng đó cháu, ở bên ấy lắm khi con cháu cả nhà đi làm hết, cô ra vào ngó qua khung cửa, cô chỉ mơ giá như mình được đi chầm chầm bên bờ Thương Bạc, sông Hương mà ngắm một con đò... để nhớ những ngày vén áo dài đi qua đò ngang... *nợ... nợ...*

Cô lại bấm máy gọi “– *Liên Trì ơi, mẹ đang mân chi rựa ? Tau mới ghé thăm thầy Hải, ở... ở... Thầy nói nhà của đứa con trai út ở sâu trong hẻm khó tìm, nên hẹn tau ngoài quán bún chả cá nhỏ ngoài lộ. Ở...ơ... chẳng có chi, tau mời thầy ăn bún, uống nước nói đủ thứ chuyện. Tội quạ mi ơi! Tụi mình nhớ ngày thầy mới về trường phong độ là vậy, giọng Huế thành-nội mượt mà là vậy. Mà nay, tóc ria bạc phơ, bị tai biến nhẹ, nên tau thấy bên trái miệng, mắt thầy hơi đơ và lệch, khi nói thì mắt và môi giật giật nhẹ, trước khi phát âm mi à. Tội quạ mi ơi! Bàn tay ngày xưa hào hoa là vậy, mà bi chừ run run khi cầm chiếc muỗng đưa bún vào miệng. Tội quạ mi ơi! Thầy hỏi mi: Nè em, cò gặp Liên Trì mô không? Cô ấy hay dùng khăn tay cột xốc mái tóc như bờm ngựa!*” Tội nghiệp quá mẹ Trì ơi! Bi chừ mẹ không chịu sửa soạn, con cháu một bầy vây quanh, vậy mà cũng còn có người xưa nhắc cô Liên Trì tóc đuôi ngựa. “Rựa... rựa... Em Hồi nì cò còn làm thơ không? Thầy nợ bài thơ của em trên báo tường của lớp”. Chao ôi! Tội quạ mi ơi!

Cô Hồi ngồi yên, áp sát máy điện thoại vào tai, tay trái rút khăn giấy ra thấm mấy giọt nước mắt chực trào ra.

“– *Ở...ở... tao kể cho thầy nghe chuyện tụi tau thăm cô Thanh Xuân tại nhà dưỡng lão Kim Sen ở Seattle, mi ơi, thầy nghe lời. Người già vậy mà dễ khóc! Tau nói với thầy: “Như thầy, như các bạn già em gặp, ở bên ni ri mà sượng có con, có cháu, có cò cây, đường xá quen*

thuộc... giọng nói quen, tiếng rao đầu ngõ cũng quen... Còn thầy ơi bên *nó* buồn không *chịu nội mô*. Thầy ơi, em về thăm quê chuyến này, rồi về lại với con gái và thằng rể *Canada*, rồi vài ba năm nữa, chúng nó sẽ đưa em vào viện dưỡng lão *Santa* ở *San José*. Chúng có thương cha mẹ đứt ruột cũng phải đưa vào đó thôi. Em không lo cho mình được nữa thì ai lo cho em? Vào dưỡng lão có tất cả mọi thứ thầy ạ, y tế, chăm sóc, ăn mặc, giải trí... Nhưng lòng mình buồn khổ lắm thầy ơi. Đành rằng ai cũng chết, nhưng vào đó không phải sống mà mình thấy rõ là mình nằm chờ chết. Ngồi xe lăn nhìn chung quanh, nhìn ra cửa sổ... Ôi thầy ơi. Mình như con chim sơn ca bị vật hết lông nằm trong lồng quên tiếng hót... không quá khứ, không tương lai, không có chút gì nối liền với cõi đời, trừ sự cùng cực của cô đơn! Rồi em cũng sẽ phải khổ như cô *Xuân rạ* thầy ơi!" *Ôi tội nghiệp quạ mi ơi! Khi tau cúi xuống, chậm chậm ăn và nói với thầy tau đâu cọ để ý mô! Khi tau ngược lên, thầy ngừng ăn khi nào, hai giòng nước mắt nhập nhòa bên khóe mắt chân chim, thầy lập cập: "Thôi em, thôi Hồi, đừng nọi nữa em" Có một điều tau đau lòng nhất là chi mi biết chi không Liên Trì?"*

Tôi ngừng xe mua phiếu qua trạm vào phi trường. Xe chậm chậm lăn bánh.

Cô Hồi tiếp tục:

"– Thầy lập cập tay múc từng muỗng bún ăn chậm chậm. Một cọng bún ngắn nằm vắt trên ria mép thầy, phía bên trái, bên bị tê liệt nhẹ, tau mấy lần định nói mà không dám. Thầy chậm rãi nói nhiều từ thều thào nghe không rõ; mắt tao vẫn trân trân nhìn cọng bún trên ria mép thầy. Ôi! Tội quạ mi ơi! Tau muốn đưa khăn lau cho thầy, muốn múc bún chăm sóc cho thầy ăn như tụi mình giúp cha già ngày trở bệnh. Rồi khi chào thầy lên xe, ông thầy già tội nghiệp đứng đó nhìn theo, chân tay lập cập vì Alzheimer, bước theo cô học trò gần nửa thế kỷ trước, và Liên trì ơi, Tội quạ mi ơi! Tau vẫn thấy cọng bún ngắn trên ria thầy mà không dám nói gì! Mi thấy không? tội nghiệp quạ mi ơi! Liên Trì ơi, tau thấy rằng mà người Huệ mình quận đau lòng dạ với dĩ vãng quá mi ơi! Ôi cại nghiệp chi mà khộ!" Rồi cô thút thít khóc.

Tôi mở cửa xe, đỡ cô Hồi Cung bước xuống. Cô như muốn quy xuống, khi tì sát vào tay tôi, dù điện thoại đã tắt máy mà cô vẫn lằm bằm như trong mơ: *"Tội nghiệp... tội nghiệp quạ mi ơi!!"*

Bây giờ tôi không còn thấy người đàn bà cao sang, với tà khăn lụa màu cánh sen phất phơ trong hẻm giữa hai hàng chèo tàu cất tia ở vườn Kim Long lúc sáng nữa. Giờ đây, chỉ còn có một bà già xứ Huế còm cõi, cột chặt quá khứ vào tuổi tác và cô đơn.

Cô rớt rít cảm ơn, tôi cầm đôi tay khô đét của cô mà nhớ đến mẹ mình trong những ngày cuối đời.

– *Cháu ơi, Ôi chao cại nghiệp chi mà khộ"*

Cô Hồi Cung vẫn thút thít khóc khi chậm chậm bước vào lối kiểm soát an ninh phi trường.

Tôi lằm bằm một mình khi ra xe chờ khách về Huế:

"Rằng người Huệ mình nặng với dĩ vãng quá mi ơi! Ôi cại nghiệp chi mà khộ."

(Trích Tuyển Tập Truyện Ngắn "LÃO TRÊ THẮNG KIỆN"- 2014 - của Nguyễn Quang Tuyền)